

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THỦY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Nhã và ông Lê Thuận Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/9/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1980, địa chỉ: Đội 1, thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, địa chỉ: Đội 1, thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 26/7/2022, bản tự khai ngày 16/8/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị H đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 01/10/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau bình thường, hạnh phúc, nhưng được khoảng 13 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên chửi bới, đánh đập, hành hạ, xúc phạm chị H và các con. Hiện tại, chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Hải Đ, sinh ngày 25/10/2007 và Nguyễn Đỗ Phương N, sinh ngày 04/11/2013, hiện nay chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng 2 con nên chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 2 con và chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Đỗ Phương N mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai; Biên bản hòa giải ngày 26/8/2022 và phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 01/10/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc với nhau được thoáng 15 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cô H đi chơi về khuya rất nhiều lần nên anh T đã đánh chị H, chị H mới làm đơn xin ly hôn anh T. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh T xét thấy tình cảm vợ chồng đang còn nên anh mong muốn xin được đoàn tụ. Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Hải Đ, sinh ngày 25/10/2007 và Nguyễn Đỗ Phương N, sinh ngày 04/11/2013. Nếu không đoàn tụ được mà phải ly hôn, nguyện vọng của anh T xin được nuôi cả 2 con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và kết quả hỏi tại phiên tòa;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Văn T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại huyện L, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn T lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình vào ngày 01/10/2007 là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Về mâu thuẫn: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 13 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống giữa vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau, nên anh T có những hành động đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị H.

[2.3]. Qua xem xét, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đỗ Thị H và Nguyễn Văn T thực tế như anh chị đã trình bày. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tạo điều kiện về mặt thời gian, triệu tập anh T, chị đến Tòa án để hòa giải nhằm động viên để vợ chồng anh, chị hàn gắn tình cảm nhưng quá trình hòa giải không thành. Mặc dù yêu cầu xin được đoàn tụ nhưng phía anh Thẩm chỉ đến tham gia hòa giải và trình bày quan điểm, sau đó anh Thẩm không đến nữa. Xét thấy, tình cảm vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hảo, xử cho chị H và anh T được ly hôn nhau là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.4]. Về quan hệ con chung:

Xét anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị H có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Hải Đ, sinh ngày 25/10/2007 và Nguyễn Đỗ Phương N, sinh ngày 04/11/2013. Cả chị H và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Từ khi vợ chồng sống ly thân các con vẫn ở với chị H, tại phiên tòa chị H vẫn tiếp tục xin được nuôi cả 2 con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Đỗ Phương N với chị mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Qua bản trình bày nguyện vọng ngày 05/8/2022 của các con Nguyễn Đỗ Hải Đ và Nguyễn Đỗ Phương N, thì các con có nguyện vọng mong muốn xin được ở với chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận theo nguyện vọng của chị H, giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 2 con Nguyễn Đỗ Hải Đ và Nguyễn Đỗ Phương N, buộc anh T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Đỗ Phương N với chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2022 là phù hợp với nguyện vọng của con và phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.5]. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Thị H;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn T được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Giao 2 con chung Nguyễn Đỗ Hải Đ, sinh ngày 25/10/2007 và Nguyễn Đỗ Phương N, sinh ngày 04/11/2013 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Đỗ Phương N mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thời gian kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung Nguyễn Đỗ Phương N đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.*

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Tiền án phí chị H phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Lệ Thủy theo biên lai số 0004503 ngày 27/7/2022, chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã L (để biết);
- Lưu HS; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

	<b>HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM</b>	
<b>CÁC THÀNH VIÊN</b>		<b>THẨM PHÁN</b>
<b>HỘI ĐỒNG XÉT XỬ</b>		<b>CHỦ TỌA PHIÊN TÒA</b>

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Thanh Thủy (để biết);
- Lưu HS; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

